Đáp án 16 : Động Từ Chập Lại với -αω/-οω ở Thì Hiện Tại theo Thể Thức Trình Bày Chủ Động

A - Anh chị hãy điền vào các khoảng trống với các động từ ở đúng ngôi thứ. Dễ hơn là anh chị thực hiện *trước* phần phân tích quy trình biến đổi. Ý nghĩa các động từ anh chị được giải thích cho anh chị ở cuối bài thực hành dù anh chị chắc có lẽ không cần để làm bài thực hành...

1	ὁρῶ	ἐρωτῶ	ζηλῶ
2	ὁρᾷς	ἐρωτᾷς	ζηλοῖς
3	ὁρᾷ	ἐρωτᾷ	ζηλοῖ
1	ὁρῶμεν	ἐρωτῶμεν	ζηλοῦμεν
2	ὁρᾶτε	ἐρωτᾶτε	ζηλοῦτε
3	ὁρῶσιν	ἐρωτῶσιν	ζηλοῦσιν

B - Anh chị hãy phiên dịch các thể thức động từ ở thì hiện tại theo lối trình bày chủ động. Ý nghĩa các động từ được sử dụng được định nghĩa ở cuối bài thực tập này.

Anh ấy (chị ấy) công chính – ngôi thứ 3 s.ít	Anh ấy (chị ấy) có sự nhiệt huyết – ngôi thứ 3 s.ít	Anh (chị) công chính - ngôi thứ 2 s.ít	Anh (chị) có sự nhiệt tình (nghị lực) - ngôi thứ 2 s.ít
Tôi thấy	Tôi hỏi (đòi hỏi)	Tôi có sự nhiệt huyết	Tôi công chính
Họ (anh chị ấy) công chính – ngôi thứ 3 s.nh	Họ (anh chị ấy) có sự nhiệt huyết – ngôi thứ 3 s.nh	Họ (anh chị ấy) nhìn – ngôi thứ 3 s.nh	Họ (anh chị ấy) hỏi (đòi hỏi) – ngôi thứ 3 s.nh
Chúng tôi hỏi (đòi hỏi)	Chúng tôi thấy	Anh chị có sự nhiệt huyết - ngôi thứ 2 s.nh	Anh chị công chính - ngôi thứ 2 s.nh
Anh chị thấy - ngôi thứ 2 s.nh	Anh ấy (chị ấy) hỏi (đòi hỏi) – ngôi thứ 3 s.ít	Anh ấy (chị ấy) thấy (trông thấy) – ngôi thứ 3 s.ít	Tôi ganh tỵ

C - Anh chị hãy phiên dịch các thể thức động từ ở thì hiện tại theo lối trình bày thụ động.

Tôi được yêu thương	Anh chị được công chính - ngôi thứ 2 s.nh	Anh ấy (chị ấy) công chính – ngôi thứ 3 s.ít
Anh ấy (chị ấy) được yêu thương – ngôi thứ 3 s.ít	Họ (anh chị ấy) bị đóng đinh trên thập tự giá – ngôi thứ 3 s.nh	Anh ấy (chị ấy) bị đóng đinh trên thập tự giá– ngôi thứ 3 s.ít
Họ (anh chị ấy) được yêu thương – ngôi thứ 3 s.nh	Họ (anh chị ấy) được công chính – ngôi thứ 3 s.nh	Anh ấy (chị ấy) được yêu thương – ngôi thứ 3 s.ít
Chúng ta được yêu thương	anh chị được yêu thương – ngôi thứ 2 s.nh	Anh ấy (chị ấy) bị đóng đinh trên thập tự giá – ngôi thứ 3 s.ít

Đáp án 16 - Từ vựng

Đ - Phiên dịch anh chị cố gắng thực hiện càng nhanh càng tốt.

Tôi ở (sinh sống ở đó)	Tôi thấy	Anh ấy (chị ấy) ở (sinh sống ở đó) – ngôi thứ 3 s.ít	Anh ấy (chị ấy) nhìn – ngôi thứ 3 s.ít
Họ (anh chị ấy) ở (sinh sống ở đó) – ngôi thứ 3 s.nh	Tôi hỏi	Anh ấy (chị ấy) yêu thương (yêu thích) – ngôi thứ 3 s.ít	Tôi công chính
Họ (anh chị ấy) đóng đinh trên thập tự giá – ngôi thứ 3 s.nh	Họ (anh chị ấy) công chính – ngôi thứ 3 s.nh	Tội lỗi	Căn nhà
Những tội lỗi	Một căn nhà	Ngày sa-bát	Một ma quỉ
Những căn nhà	Ma quỉ (s.nh)	Tôi ở (sinh sống ở đó)	anh chị thấy – ngôi thứ 2 s.nh

E - Phiên dịch các câu sau đây.

Anh (chị) ở (sinh sống) ở đâu?

Họ (các anh ấy) ở đâu? – ngôi thứ 3 s.nh

"Ra-bi ! (nghĩa là, Thưa Thầy!) Thầy ở đâu?" [Giăng 1:38]

Tội lỗi của anh chị vẫn còn

… thì các ngươi bảo, 'Ông ấy đã bị quỷ ám.' [Lu-ca 7:33]

Về/đến ở trong căn nhà của Đức Chúa Trời

Anh ấy ở trong căn nhà

Trong căn nhà của anh ấy (chị ấy), của Chúa

Anh ấy đến ở trong căn nhà

Ta … ở trong tình yêu của Ngài. [Giăng 15:10]

Chúa Giê-su đến ở trong căn nhà của Phi-e-rơ

Một người không được biện minh (xưng công chính) bởi những việc làm (sống theo) theo luật pháp.

"Hỡi Si-môn con Giăng, ngươi yêu thương Ta chăng?" [Giăng 21:16]

Nếu anh chị có quyển Phúc Âm Lu-ca, anh chị hãy xem cách câu gốc Lu-ca 7:33 được phiên dịch...